TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06 /2017/HNGĐ-ST
Ngày 09/6/2017
V/v "Kiện xin Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI - TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Vòng
2. Ông Trương Quang Lương

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Nga - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Trong ngày 09 tháng 6 năm 2017, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 322/2016/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2016 về việc tranh chấp "Kiện xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2017/QĐXX-ST ngày 25 tháng 4 năm 2017 và quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2017 ngày 12/5/2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Hoàng Minh D, sinh năm 1954

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn C, TDP 8, phường L, Tp Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1958

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn C, TDP 8, phường L, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn, bị đơn vắng mặt lần thứ 2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 21/12/2016, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn ông Hoàng Minh D trình bày:

- Về tình cảm: Ông Hoàng Minh D và bà Nguyễn Thị L, có quá trình tìm hiểu và đi đến hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 29/02/1980 tại UBND phường N, thành phố H, theo giấy đăng ký kết hôn quyển số 161/1980. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc với nhau một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do cuộc sống của vợ chồng không hòa hợp, vợ chồng không có tiếng nói chung, suốt ngày xúc phạm nhau. Bản thân ông đã cố gắng chịu đựng để giữ gìn hạnh phúc gia đình nhưng không đưa lại kết quả gì mà mâu thuẫn vợ chồng

ngày càng trầm trọng thêm, dẫn đến tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, không khí gia đình luôn nặng nề căng thẳng, ảnh hưởng đến cuộc sống và công việc của hai bên cũng như đời sống của con cái từ đó vợ chồng đã sống ly thân hơn năm năm nay, vợ chồng ai làm việc đó không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay ông D thấy tình cảm vợ chồng không còn, tình trạng hôn nhân không đạt được nên mong muốn được ly hôn bà L.

Tại bản tự khai ngày 29/02//2017 bà Nguyễn Thị L thừa nhận ông D và và bà L có quá trình tìm hiểu và đi đến hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện, đã đăng ký kết hôn tại chính quyền địa phương, đăng ký kết hôn vào ngày 29/02/1980 tại UBND phường N, thành phố H, theo giấy đăng ký kết hôn quyển số 161/1980 đúng như trình bày của ông D. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì xẩy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, ông D thiếu chung thủy, không quan tâm đến gia đình, không có trách nhiệm với vợ con, vợ chồng đã ly sống ly thân 05 năm. Mặc dù tình cảm ông D dành cho bà L như vậy nhưng nguyện vọng của bà L là muốn vợ chồng đoàn tụ vì con chung.

- Về nuôi con chung: Ông D bà L đều thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có hai con chung là Hoàng Bích T, sinh ngày 01/01/1981 và Hoàng Ngọc L, sinh ngày 07/8/1982. Hiện hai cháu đều đã trưởng thành và đã có gia đình riêng.

- Về tài sản chung: Ông D và bà L đều thống nhất tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài L có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt trực tiếp thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như giấy triệu tập cho ông D và bà L. Bà L đã nhận được các văn bản tố tụng nói trên và đã làm bản tự khai trình bày ý kiến của mình về việc giải quyết vụ án, tuy nhiên các lần hòa giải bà L đều vắng mặt tại các phiên hòa giải vào các ngày 14/3/2017 và ngày 17/4/2017. Ngày 25/4/2017. Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử và tống đạt trực tiếp cho bà L nhưng tại phiên tòa ngày 12/5/2017 bà L vắng mặt. Do đó, Tòa án đã có quyết định hoãn phiên tòa lần thứ nhất để đảm bảo quyền lợi cho đương sự theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2017/QĐST-HNGĐ ngày 12/5/2017 và ấn định lịch mở lại phiên tòa vào ngày 09/6/2017 và đã tống đạt trực tiếp cho bà L, nhưng tại phiên tòa hôm nay bà L vẫn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Căn cứ quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 BLTTDS năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà Nguyễn Thị L.

[2] Về nội dung

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Hoàng Minh D và bà Nguyễn Thị L đã kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền nên đây là một cuộc hôn nhân hợp pháp. Đáng lẽ ra ông, bà phải biết thương yêu, quý trọng chăm sóc lẫn nhau nhằm xây dựng một gia đình hạnh phúc. Nhưng ngược lại, ông, bà đã không làm được điều đó để giữ gìn hôn nhân bền vững mà lại để xẩy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do trong cuộc sống bất đồng quan điểm, xúc

phạm nhau, tính tình không phù hợp nhưng không biết điều chỉnh để hòa hợp, cuộc sống vợ chồng không tìm được tiếng nói chung sau đó để mặc, không quan tâm đến nhau, sống ly thân trong một thời gian dài. Cả hai đều thừa nhận có mâu thuẫn xẩy ra. Nhưng tại bản tự khai bà L trình bày mặc dù vợ chồng sống ly thân đã 05 năm nhưng bà vẫn muốn vợ chồng đoàn tụ vì con chung. Hội đồng xét xử thấy rằng mặc dù nguyện vọng của bà L là muốn đoàn tụ nhưng tại các buổi hòa giải, tại phiên tòa lần 1 bà L đều vắng mặt không có lý do. Tuy bà L không muốn ly hôn nhưng bà L không có biện pháp gì để khắc phục tình cảm, vợ chồng không quan tâm, chăm sóc đến nhau. Mặc dù Tòa án đã tạo điệu kiện cho các bên xem xét lại tình trạng hôn nhân, đã tổ chức hòa giải nhưng bà L không đến Tòa án, điều đó chứng tỏ bà L không chấp hành pháp luật. Đến ngày 11/5/2017 và ngày 02/6/2017 Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới nhận được đơn trình bày của bà L nội dung trình bày bà L cho rằng ông D ngoại tình và mong muốn của bà là đoàn tụ gia đình. Nhưng tại hồ sơ vụ án bà L cũng không cung cấp tài L gì để chứng minh ông D ngoại tình. Tại phiên tòa hôm nay ông D không thừa nhận việc ngoại tình như lời trình bày của bà L. Tại phiên tòa ông D cương quyết ly hôn bà L vắng mặt lần thứ hai không có lý do, mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng cần chấp nhận đơn xin ly hôn của ông Hoàng Minh D. Bởi lẽ tình cảm giữ ông D và bà L đã trầm trọng không thể khắc phục, tình cảm vợ chồng đã thực sự không còn, không quan tâm gì đến nhau, hiện vợ chồng đã sống ly thân hơn 05 năm, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên xử ông D được ly hôn bà L là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về nuôi con chung: Ông D và bà L đều thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có hai con chung là Hoàng Bích Thủy, sinh ngày 01/01/1981 và Hoàng Ngọc Linh, sinh ngày 07/8/1982. Hiện hai cháu đều đã trưởng thành và đã có gia đình riêng.

[2.3] Về tài sản chung: Ông D và bà L đều thống nhất tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4] Về án phí: Áp dụng Pháp lệnh số: 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27/02/2009 pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án buộc ông Hoàng Minh D phải chịu nộp 200.000 đồng án phí ly hôn để sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 177, Khoản 1 Điều 207, Điểm b khoản 2 Điều 227, 228 BLTTDS năm 2015:

Xử vắng mặt bị đơn bà Nguyễn Thị L.

Áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Hoàng Minh D.

1. Về quan hệ hôn nhân:

Tuyên xử: Ông Hoàng Minh D được ly hôn bà Nguyễn Thị L

2. Về nuôi con chung: Hai bên đương sự đều thừa nhận quá trình chung sống có 02 con chung là Hoàng Bích Thủy, sinh ngày 01/01/1981 và Hoàng Ngọc Linh, sinh

ngày 07/8/1982. Hiện cháu T và cháu L đều đã trưởng thành, trên 18 tuổi nên HĐXX miễn xét.

3.Về quan hệ tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

4. Về án phí: Áp dụng Pháp lệnh số: 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27/02/2009 pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc ông Hoàng Minh D phải chịu nộp 200.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, ông D đã nộp đủ 200.000 đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2015/N^0 0000449 ngày 28/12/2016 của Chi cục Thi hành án Dân sự TP Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Bà Nguyễn Thị L không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Án xử công khai, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:
-Các Đương sự;
-VKSND TP Đồng Hới;
-Chi cục THADS TP Đồng Hới;
-TAND tỉnh Quảng Bình;
-Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký)
Nguyễn Thị Mỹ Lệ